

Số: 44

Ngày 13/11/2023

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 44 xin giới thiệu một số nội dung sau:

- Chính phủ ban hành Nghị định 76/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.
- Chính phủ ban hành Nghị định 78/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước. Theo đó, mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước không thấp hơn 85% lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại trong nước trong cùng thời kỳ; ngân sách Nhà nước không cấp bù lãi suất và phí quản lý đối với các khoản nợ vay này.
- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1305/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030.
- Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư 82/2023/TT-BQP quy định điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc. Tăng thêm 12,5% trên mức trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2023 với các đối tượng.
- Bộ Tài chính ban hành Quyết định 2353/QĐ-BTC ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với xe ô tô, xe máy.
- Bản tin còn giới thiệu đến các đơn vị 02 Dự thảo: Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới, hải đảo giai đoạn 2024-2030”; dự thảo Thông tư ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai hỗ trợ các hoạt động của mô hình về phòng, chống bạo lực gia đình.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CẢN TRỞ VỢ HOẶC CHỒNG CŨ KẾT HÔN LÀ HÀNH VI BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Ngày 01/11/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 76/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

Theo đó, hành vi bạo lực gia đình áp dụng cả với người đã ly hôn, sống như vợ chồng, bao gồm: Tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cản trở kết hôn; ngăn cản gặp gỡ người thân, có quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh hoặc hành vi khác nhằm cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý; ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa anh, chị, em với nhau...

Hành vi bạo lực gia đình áp dụng đối với người chung sống như vợ chồng bao gồm: Cường ép thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn; cô lập, giam cầm; cưỡng ép ra khỏi chỗ ở hợp pháp trái pháp luật; kỳ thị, phân biệt đối xử về hình thể, giới, giới tính, năng lực; tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm; ngăn cản gặp gỡ người thân, có quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh hoặc hành vi khác nhằm cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý; ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa anh, chị, em với nhau; bỏ

mặc, không quan tâm; cưỡng ép, cản trở kết hôn.

Người đang thực hiện quyết định cấm tiếp xúc có thể tiếp xúc với người bị bạo lực gia đình trong 03 trường hợp sau đây: Gia đình có việc cưới, việc tang; gia đình có người bị tai nạn, bị bệnh nặng cần chăm sóc; tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh.

Người đang thực hiện quyết định cấm tiếp xúc khi có nhu cầu tiếp xúc với người bị bạo lực gia đình phải gửi thông báo bằng văn bản theo mẫu cho người được phân công giám sát thực hiện quyết định cấm tiếp xúc.

Việc tiếp xúc chỉ được thực hiện sau khi đã gửi thông báo và người được phân công giám sát ký xác nhận vào giấy thông báo tiếp xúc với người bị bạo lực gia đình. Thời gian tiếp xúc không quá 04 giờ.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 25/12/2023.

2. 03 ĐIỀU KIỆN HÀNG HÓA TÂN TRANG THEO HIỆP ĐỊNH CPTPP

Ngày 02/11/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 77/2023/NĐ-CP về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương.

Cụ thể, hàng hóa tân trang nhập khẩu vào Việt Nam phải đáp ứng 03 điều kiện sau: Có Giấy phép nhập khẩu theo quy định; đáp ứng quy định về quy tắc xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định CPTPP; đáp ứng các quy định có liên quan của pháp luật

Việt Nam và pháp luật chuyên ngành đang được áp dụng cho hàng nhập khẩu mới cùng chủng loại, trong đó tùy trường hợp cụ thể, có các quy định về: nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hiệu suất năng lượng...

Khi đưa ra lưu thông trên thị trường, trên nhãn gốc hoặc nhãn phụ của hàng hóa tân trang phải thể hiện bằng tiếng Việt cụm từ “Hàng hóa tân trang” ở vị trí và với kích cỡ có thể nhìn thấy và đọc được bằng mắt thường.

Mã số tân trang có thời hạn hiệu lực tối đa là 5 năm kể từ ngày cấp. Mã số tân trang được cấp cho doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhãn hiệu chứng minh được năng lực tân trang, chế độ bảo hành và quyền sử dụng nhãn hiệu.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/01/2024.

3. QUY ĐỊNH MỚI VỀ HẠN, MỨC LÃI SUẤT CHO VAY TÍN DỤNG ĐẦU TƯ CỦA NHÀ NƯỚC TỪ 22/12/2023

Ngày 07/11/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 78/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước.

Theo đó, trước ngày 31/7 hằng năm, Ngân hàng Phát triển Việt Nam xây dựng kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước năm sau gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính với các nội dung gồm: Tình hình triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước năm thực hiện, dự kiến kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước năm

sau; khả năng huy động vốn và cân đối nguồn vốn để thực hiện kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước; kế hoạch cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý, vốn điều lệ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thực hiện kế hoạch vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước năm sau; giải pháp điều hành, tổ chức thực hiện và dự kiến kết quả đạt được.

Thời hạn cho vay linh động hơn so với quy định cũ. Cụ thể, Ngân hàng Phát triển Việt Nam căn cứ vào kết quả thẩm định dự án, đặc điểm sản xuất, kinh doanh, khả năng thu hồi vốn của từng dự án và khả năng trả nợ của khách hàng để quyết định thời hạn cho vay đối với từng dự án.

Mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước không thấp hơn 85% lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại trong nước trong cùng thời kỳ; ngân sách Nhà nước không cấp bù lãi suất và phí quản lý đối với các khoản nợ vay này.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 22/12/2023.

4. QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC LỄ ĐỘNG THỔ VỚI CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG QUỐC GIA

Ngày 08/11/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 27/2023/QĐ-TTg quy định tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công và lễ khánh thành công trình.

Lễ động thổ, lễ khởi công, lễ khánh thành chỉ được thực hiện với 02 nhóm công trình sau: Công trình quan trọng quốc gia: Công trình chính thuộc dự án quan trọng quốc gia theo quy định; công trình có giá

trị lớn, có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương (Công trình chính thuộc dự án nhóm A theo quy định và có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương).

Điều kiện tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công và lễ khánh thành công trình: Lễ động thổ thực hiện khi chủ đầu tư hoặc cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án (chủ đầu tư) được cơ quan có thẩm quyền bàn giao mặt bằng hoặc bàn giao mặt bằng theo từng giai đoạn và dự án đã được phê duyệt; Lễ khởi công được tiến hành khi đáp ứng yêu cầu về điều kiện khởi công theo quy định; Lễ khánh thành được thực hiện sau khi công trình được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu, đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Chi phí tổ chức buổi lễ được tính vào tổng mức đầu tư của dự án. Quyết định có hiệu lực từ ngày 25/12/2023.

5. PHÁN ĐÁU ĐẾN NĂM 2030, VIỆT NAM NẪM TRONG 03 NƯỚC DẪN ĐẦU ASEAN VỀ TỐC ĐỘ TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

Ngày 08/11/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1305/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030.

Theo đó, mục tiêu cụ thể của

Chương trình như sau: Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt trên 6,5%/năm; trong đó, tốc độ tăng năng suất lao động ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 6,5 - 7,0%/năm; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 7,0 - 7,5%/năm; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân khu vực dịch vụ đạt 7,0 - 7,5%/năm; phấn đấu nằm trong nhóm 03 nước dẫn đầu ASEAN về tốc độ tăng năng suất lao động vào năm 2030; tỷ trọng lao động làm việc trong ngành nông nghiệp đạt dưới 30% vào năm 2020 và dưới 20% vào năm 2030.

Tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài vào các ngành có giá trị gia tăng cao; thúc đẩy liên kết, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu; chuyển giao công nghệ, kỹ năng quản lý giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo; nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục đào tạo, coi người học và nhà giáo là trung tâm của quá trình chuyển đổi số.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 08/11/2023.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. BAN HÀNH BỘ CHỈ TIÊU THỐNG KÊ TĂNG TRƯỞNG XANH

Ngày 01/11/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số

10/2023/TT-BKHĐT quy định Bộ chỉ tiêu thống kê tăng trưởng xanh.

Bộ chỉ tiêu thống kê tăng trưởng xanh là cơ sở giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn 2050 tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cả nước.

Danh mục chỉ tiêu thống kê tăng trưởng xanh chia thành 04 mục tiêu, gồm: Giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP; xanh hóa các ngành kinh tế; xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững; xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu.

Danh mục chỉ tiêu thống kê tăng trưởng xanh gồm 72 chỉ tiêu cụ thể như sau: Tổng lượng phát thải khí nhà kính; tỷ lệ xe buýt sử dụng năng lượng xanh so với tổng số xe buýt đang lưu hành tại các đô thị đặc biệt, đô thị loại I; số lượng trạm sạc, số lượng công sạc xe điện; tỷ lệ che phủ rừng; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý...

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2023.

7. QUY ĐỊNH MỨC THU PHÍ KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG DỮ LIỆU VỀ MÔI TRƯỜNG TỪ NGÀY 15/12/2023

Ngày 31/10/2023, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 65/2023/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường.

Mức thu phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường quy định như sau: Phí khai thác và sử dụng Bản đồ mạng lưới quan trắc (nước mặt, không khí, đất): Bản đồ mạng lưới

quan trắc tỷ lệ 1/250.000 mức phí 4.000.000 đồng/mảnh; bản đồ mạng lưới quan trắc tỷ lệ 1/100.000 mức phí 2.290.000 đồng/mảnh; bản đồ mạng lưới quan trắc tỷ lệ 1/50.000 mức phí 1.090.000 đồng/mảnh; bản đồ mạng lưới quan trắc tỷ lệ 1/25.000 mức phí 870.000 đồng/mảnh.

Phí khai thác và sử dụng Bản đồ hiện trạng môi trường (nước mặt, không khí, đất): Bản đồ hiện trạng môi trường tỷ lệ 1/250.000 mức phí 4.000.000 đồng/mảnh; bản đồ hiện trạng môi trường tỷ lệ 1/100.000 mức phí 2.290.000 đồng/mảnh; bản đồ hiện trạng môi trường tỷ lệ 1/50.000 mức phí 1.090.000 đồng/mảnh; bản đồ hiện trạng môi trường tỷ lệ 1/25.000 mức phí 870.000 đồng/mảnh.

Trường hợp khai thác và sử dụng hồ sơ, tài liệu: quản lý chất lượng môi trường; quản lý chất thải và cải thiện môi trường; bảo tồn đa dạng sinh học; truyền thông môi trường; quản lý môi trường lưu vực sông, ven biển và biển: 800.000 đồng/báo cáo.

Tổ chức thu phí được trích lại 70% số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; nộp 30% số tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2023.

8. TĂNG 12,5% TIỀN TRỢ CẤP HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI QUÂN NHÂN ĐÃ PHỤC VIÊN

Ngày 03/11/2023, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư 82/2023/TT-BQP quy định điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

Đối tượng được điều chỉnh trợ cấp hằng tháng: Quân nhân đã phục viên, xuất ngũ đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo Quyết định 142/2008/QĐ-TTg và Quyết định 38/2010/QĐ-TTg; quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg.

Tăng thêm 12,5% trên mức trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2023 với các đối tượng, cụ thể như sau: Mức trợ cấp hằng tháng hưởng từ tháng 7/2023 = Mức trợ cấp hằng tháng hưởng của tháng 6/2023 x 1,125.

Mức trợ cấp hằng tháng sau khi được điều chỉnh tăng thêm như sau: Từ đủ 15 năm đến dưới 16 năm mức phí 2.285.000 đồng/tháng; từ đủ 16 năm đến dưới 17 năm mức phí 2.388.000 đồng/tháng; từ đủ 17 năm đến dưới 18 năm mức phí 2.494.000 đồng/tháng; từ đủ 18 năm đến dưới 19 năm mức phí 2.598.000 đồng/tháng; từ đủ 19 năm đến dưới 20 năm mức phí 2.700.000 đồng/tháng.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 19/12/2023. Các quy định tại Thông tư được thực hiện từ ngày 01/7/2023.

9. BAN HÀNH BẢNG GIÁ TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ ĐỐI VỚI XE Ô TÔ, XE MÁY

Ngày 31/10/2023, Bộ Tài chính ban hành Quyết định 2353/QĐ-BTC ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với xe ô tô, xe máy. Nội dung cụ thể như sau:

Đối với xe ô tô chở người từ 09 người trở xuống nhập khẩu, giá tính lệ phí trước bạ của một số loại xe như sau: Mức giá áp dụng với xe Audi A1 là 871 triệu đồng; mức giá áp dụng với xe Roll - Royce Phantom Drophead Coupe FJ81 LHD là 50,011 tỷ đồng...

Mức giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô chở từ 10 người trở lên như sau: Đối với xe chở từ 10 đến dưới 15 người được nước sản xuất lắp ráp tại Việt Nam mức giá áp dụng với xe IVECO là 1,445 tỷ đồng; với các nhãn hiệu khác là 714,300 triệu đồng; đối với xe chở từ 60 người trở lên được nước sản xuất lắp ráp tại Việt Nam: mức giá áp dụng với xe VINFAST là 7,438 tỷ đồng; xe DAEWOO là 2,275 tỷ đồng.

Mức giá xe máy sản xuất trong nước, lắp ráp trong nước như sau: xe Honda JC535 Future F1 là 40 triệu đồng; JK011 SH Mode là 61,8 triệu đồng; Honda NF120 SH3501 là 150 triệu đồng; Vespa GTV 159,800 triệu đồng...

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06/11/2023.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT 08 NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TẠI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI, BIÊN GIỚI, HẢI ĐẢO

Việc nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) nói chung, công tác PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN), biên giới, hải đảo nói riêng thì nhân tố con người đóng vai trò quan trọng nhất, quyết định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động PBGDPL. Để tăng cường củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ làm công tác PBGDPL, cán bộ quản lý hoạt động PBGDPL nói chung và tại vùng đồng bào DTTS&MN, biên giới, hải đảo nói riêng, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới, hải đảo giai đoạn 2024-2030”.

Đề án được xây dựng dựa trên quan điểm chỉ đạo quán triệt, triển khai kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về ưu tiên đầu tư phát triển vùng đồng bào DTTS&MN, khu vực biên giới, hải đảo; chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL nói chung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện PBGDPL tại địa bàn này nói riêng. Xác định việc bồi

dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, thông qua đó nâng cao nhân thức, phát huy nội lực, khơi dậy khát vọng, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào DTTS. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị trong việc tham gia, xây dựng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN, khu vực biên giới, hải đảo; tiếp thu, vận dụng sáng tạo kết quả nghiên cứu, kinh nghiệm quốc tế trong công tác này...

Đề án dự kiến mục tiêu cụ thể giai đoạn 1 từ năm 2024 đến năm 2026, mỗi năm có từ 5-10% báo cáo viên pháp luật và tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN, biên giới, hải đảo được đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số; 60% báo cáo viên pháp luật và tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN, biên giới, hải đảo; 20-30% luật sư, luật gia tại địa phương tham gia PBGDPL, tư vấn, hỗ trợ pháp lý miễn phí tại vùng này; có từ 80% trở lên báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật mới được công nhận tại vùng đồng bào DTTS&MN, biên giới, hải đảo được cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL...

Giai đoạn 2 từ năm 2027 đến năm 2030, hoàn thiện thể chế, chính sách khuyến khích, thu hút đội ngũ thực

hiện PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN, biên giới, hải đảo; có từ 80% báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại cùng đồng bào DTTS&MN, biên giới, hải đảo thực hiện PBGDPL; phân đầu mỗi năm có 20%-30% luật sư, luật gia tại địa phương tham gia PBGDPL, tư vấn, hỗ trợ pháp luật miễn phí tại vùng đồng bào DTTS&MN; đến năm 2030 có từ 40-50% báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN, biên giới, hải đảo được đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS phù hợp với ngôn ngữ tại địa phương...

Đề án đề xuất tập trung vào 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, cụ thể: nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL; rà soát, nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN, biên giới, hải đảo; xây dựng và phát triển đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; đổi mới phương pháp, chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai, nhân rộng các hoạt động chỉ đạo điểm; tăng cường huy động các nguồn lực xã hội góp phần nâng cao năng lực đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

Bộ Tư pháp đang gửi công văn lấy ý kiến đến bộ, ngành, địa phương có liên quan góp ý vào nội dung dự

thảo và đăng tải toàn văn dự thảo trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến Nhân dân hoàn thiện dự thảo Quyết định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.

2. ĐỀ XUẤT THÀNH LẬP NHÓM PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang dự thảo Thông tư ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai hỗ trợ các hoạt động của mô hình về phòng, chống bạo lực gia đình; trong đó đề xuất: Ủy ban nhân dân xã ra quyết định thành lập nhóm phòng, chống bạo lực gia đình đồng thời ban hành quy chế hoạt động của nhóm đảm bảo tính hợp pháp.

Dự thảo nêu rõ tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và hướng dẫn triển khai hỗ trợ các hoạt động của nhóm phòng, chống bạo lực gia đình: Bảo đảm việc cập nhật, kịp thời triển khai các hoạt động phát hiện, ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và hỗ trợ người bị bạo lực gia đình; bảo đảm quy mô, nội dung các hoạt động được tổ chức bài bản, mang tính khoa học, dễ hiểu, dễ tiếp thu và có khả năng ứng dụng trong thực tiễn; bảo đảm nhóm kịp thời can thiệp 100% các vụ bạo lực gia đình tại địa phương tất cả các ngày bao gồm cả ngày nghỉ lễ, tết; tư vấn, hòa giải cho người bị bạo lực, người gây bạo lực theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; bảo đảm 100% thành viên nhóm là các cán bộ thuộc các tổ

chức chính trị - xã hội; nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc; bảo đảm nhóm được thành lập ban hành quy chế hoạt động của nhóm phòng, chống bạo lực gia đình.

Theo đó, nhóm phòng, chống bạo lực gia đình phát hiện, tiếp nhận tin báo về vụ việc bạo lực gia đình ở địa bàn, nhanh chóng can thiệp để giải tỏa hoặc làm chấm dứt hành vi bạo lực gia đình gây tổn thương hoặc có khả năng gây tổn thương về thể xác, tinh thần, kinh tế đối với thành viên gia đình. Chủ động hoặc phối hợp với tổ hòa giải tổ chức hòa giải mâu thuẫn, bạo lực gia đình theo quy định tại Điều 12, Điều 15 của Luật

Phòng, chống bạo lực gia đình. Tư vấn trực tiếp cho nạn nhân bạo lực gia đình, người gây bạo lực gia đình về pháp luật, tâm lý, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn trong gia đình theo quy định tại Điều 16 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. Phối hợp với người đứng đầu cộng đồng dân cư tổ chức góp ý phê bình tại cộng đồng dân cư đối với người gây bạo lực gia đình theo quy định tại Điều 17 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. Lập hồ sơ, thống kê báo cáo về vụ việc, tình hình xử lý vụ việc bạo lực gia đình cho Ban chỉ đạo cấp xã.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Từ tháng 12/2023, đối tượng nào được bổ sung thêm vào nhóm được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí?

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 quy định người dân các xã an toàn khu, vùng an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ hiện đang thường trú tại các xã an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đã được cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về cư trú mà không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.

2. Hỏi: Người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang cư trú trên địa bàn

các huyện nghèo theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền được hỗ trợ bao nhiêu % mức đóng bảo hiểm y tế từ tháng 12/2023?

Trả lời: Theo điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 quy định hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng này.

3. Hỏi: Bổ sung thêm đối tượng nào được hưởng 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh từ tháng 12/2023?

Trả lời: Theo khoản 5 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 quy định thêm 02 đối tượng được hưởng 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh gồm người tham gia kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc; người dân các xã an toàn khu, vùng an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống

Mỹ hiện đang thường trú tại các xã an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đã được cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về cư trú mà không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế.

4. Hỏi: *Người tham gia bảo hiểm y tế khi đến khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình những giấy tờ gì?*

Trả lời: Theo khoản 6 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 quy định người tham gia bảo hiểm y tế khi khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình thẻ bảo hiểm y tế có ảnh hoặc căn cước công dân; trường hợp xuất trình thẻ bảo hiểm y tế chưa có ảnh thì phải xuất trình thêm một trong các giấy tờ tùy thân có ảnh do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc giấy xác nhận của công an cấp xã hoặc giấy tờ khác có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi quản lý học sinh, sinh viên; các giấy tờ chứng minh nhân thân hợp pháp khác hoặc giấy tờ được định danh điện tử mức độ 2 theo quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử./.